

12.01.2005

Sự Thật Xã Hội

Cố Trung Tướng Trần Đức nguyên là Trưởng Ban Văn Hóa Văn Nghệ Trung ương Đảng CS. Ông dành cả cuộc đời đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và dân chủ hóa đất nước. Vì bất đồng chính kiến, ông bị Đảng khai trừ năm 1999. Tháng 6-2001, ông bị công an tịch thu hộ chiếu và Nhặt Ký Rừng Rậm (Cuốn năm Thìn 2000, đầu năm T 2001). Con chim bay đi tìm ng hót thét tha, con người ra đi nói lên mình thật. Sau đây là trích dẫn những nhận xét trong cuốn Nhặt Ký của ông về chế độ mệnh danh là Xã Hội Chủ Nghĩa

Độc Tài Toàn Tr

Nguyên tắc chuyên chính tàn bạo hơn cả là chuyên chính tập thể. Những điều luật quy các tội có hại cho lợi ích cách mạng, nói xấu chủ đề, nói xấu lãnh đạo v...v... để đàn áp tàn khốc mọi tiếng nói.

Những chuyên chính vô số làm tê liệt toàn bộ đời sống tinh thần của một dân tộc, nô dịch con người thành những con rối chỉ biết nhai nhốt các nguyên lý báo thù, giáo điều làm cho giáo dục khô cứng, các hoạt động văn hóa nghệ thuật nghèo nàn.

Những chuyên chính tập thể là những hợp các tội ác ghê tởm của Tần Thủy Hoàng và các chế độ phát xít, độc tài. Nó tàn phá cả một dân tộc, hủy hoại tinh anh của nhiều thế hệ. Nhân dân Việt Nam sau 70 năm đấu tranh gian khổ và 30 năm chiến tranh ác liệt đã mang lại cho đất nước một chế độ xã hội kiểu gì?

Câu trả lời ngon lành như sau:

"Ta đang có mặt cho Xã Hội Chủ Nghĩa thật đẹp. Ai nói khác đi là chống lại Chủ Nghĩa Xã Hội, chống lại Đảng Cộng Sản. Nhưng người dân thực sự, nhất là những bậc lão thành, những nhà trí thức và thanh niên, đều thấy cho Xã Hội Chủ Nghĩa thật là vô duyên và vô nghĩa".

Sau năm 1975, hàng trăm ngàn người không công nhận cho dù chính quyền đã bắt bắt nạt ra đi. Đảng Cộng Sản công khai tuyên bố là Đảng lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối. Đảng quét sạch các Đảng Việt Quốc, Việt Cách, và những và ép buộc hai đảng đảng mình trong Mặt Trận Tổ Quốc là đảng Dân Chủ và đảng Xã Hội phải từ chối từ chối với lý do "đã hoàn thành sứ mệnh".

Nói Mặt Đảng Làm Mặt Nước Đem đi m bao trùm cả cho dù chính quyền xã hội này là nói mặt đảng làm mặt nước. Nói thì dân cho vì dân, mà làm thì chuyên chính phát xít, nghĩa là nói dối, nói láo, lừa bịp, "nói vớ vẩn mà không phải vớ vẩn". Đem đi m này tỏ ra mặt xã hội dối lừa, lãnh đạo dối lừa, Đảng dối lừa, cán bộ dối lừa, làm ăn gian dối, bóc lột cướp giết, giáo dục dối lừa, đến gia đình cũng lừa dối.

Đều đã man và tàn bạo nhất là đức tài ý thức học. Bởi cho dù mặt khác biệt nào đều bắt quy là chống đối, là phản động, là tội phạm. Họ quố cả cho dù này là trong xã hội không ai dám nói khác, dám có ý nghĩ khác, dù có nghĩ mặt đảng cũng phải nói mặt nước. Nhưng vớ vẩn xã hội bao trùm sự gian dối, lừa bịp, sỗ hãi, tê liệt và tụt duy và tình cảm. Đó là mặt cho dù lâu mạnh hóa xã hội, bóc lột cùng hóa nhân dân, và nô lệ hóa con người. Vì vớ vẩn cho dù không phải là dân chủ Xã Hội Chủ Nghĩa mà là mặt cho dù xã hội phản dân chủ.

Đều rõ nhất là Đảng đưa ra Hiến Pháp 1992, nhân dân phải chấp nhận Điều 4 và phải chịu sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng Sản.

Từ Do Là Chìa Khóa Của Phát Triển Điều quan trọng nhất cho bắt nạt hiên nay là tìm ra con đường phát triển bắt nạt cho mau chóng thoát khỏi nghèo khổ, lạc hậu. Năm 1975, ta thu lại mặt nước nô lệ và đẩy hàng hóa, thực mà đến những năm đưa của thập kỷ 80, cho nước đói nghèo, người nghèo. Xem quanh ta Đài Loan, Đài Hàn, Singapore, Thái Lan và Malaysia, mặt nước này có do cho nghĩa Mác Lênin hay không? có mặt đảng Cộng Sản theo Chủ Nghĩa Xã Hội không? Thực mà cho 5 nước này khi bắt đầu còn nghèo khổ, vớ vẩn mà cho sau khoảng 20-30 năm đã trở thành những nước phát triển, nhân dân có đời sống khá phong lưu.

Muốn cho đất nước phát triển nhanh thì cần phải làm sao cho mọi người dân đều được tự do làm ăn, nông dân, thợ thủ công nhân, nhà doanh nghiệp, công nhân, nhà khoa học, trí thức văn nghệ sĩ, tất cả đều phải được tự do. Vì tự do là chìa khóa của phát triển.

Bây giờ chúng ta còn lại có bên nước theo chủ nghĩa Mác Lênin và Chủ Nghĩa Xã Hội. Trong đó nước ta là một và quan trọng nhất thì mình nói chủ nghĩa Mác Lênin, nhưng đã đưa đất nước tiến lên theo kiểu "có màu sắc Trung Quốc". Họ phải chấp nhận với M, xác định vai trò kinh tế tự do và kinh tế tự nhân. Có người nói cách mạng Xã Hội Chủ Nghĩa ở Nga thành công và Liên Xô ra đời là sự kiện quan trọng nhất của thế kỷ 20. Vậy thì sự sụp đổ của cái "quan trọng" này là càng "siêu quan trọng".

Khi đất nước đã chuyển sang hòa bình xây dựng thì cần có một bộ máy quản lý xã hội phù hợp với cuộc sống đời thường. Cần có 4 thứ như bánh xe của một cỗ xe:

1) Một xã hội công dân

2) Một nền kinh tế thị trường hoàn chỉnh không dính dáng gì tới thói

3) Một nhà nước pháp quyền

4) Một nền dân chủ đầy đủ Bộ máy quản lý xã hội này là một bộ máy dân chủ. Khi dân có dân chủ thì dân phải "dùng" cái quyền dân chủ đó, dùng không phải là "lợi dụng".

Đảng Cộng Sản Phải Chuyển Từ Trách Nhiệm Lịch Sử

Sự thất bại của chúng ta năm qua là: Cuộc cách mạng ở Việt Nam đã xây dựng nên một xã hội nhiều bất công, nhiều tệ nạn, một chính quyền phản dân chủ, chuyên chế của một chế độ độc đảng toàn trị. Nhưng mặt khác sự đổi mới đã đem lại sự cởi mở quy định của đảng Cộng Sản, biến đổi đảng Cộng Sản thành một tổ chức tập trung trách nhiệm một tập đoàn quan chức chủ mưu bóc lột, hành hạ, sai khiến nhân dân và lừa dối nhân dân, và lợi dụng nhân danh là "đầy tớ của nhân

dân".

Số nhà lính của chúng Công Sản hiện nay chủ yếu tập trung vào số công nhân quy định của Đảng. Bộ máy công tác tập trung ở số ngày đêm hò hét ca ngợi Đảng, mặt bộ máy "nói lý tưởng", là a b p, d i trá đ n tr ng tr n, ki u l u mạnh. Bên cạnh đó, nảy sinh mặt hệ thống an ninh để quy định và thao túng, h c tập t các chế độ phong kiến, phát xít và các tài sản của nó. Tất cả nh m b o v quy định của chúng Công Sản. Trong lúc chúng Công Sản ngày càng tỏ ra kém số c l c trong việc quản lý xã hội bình thường. Vì chúng Công Sản chủ quản lý để c mặt "xã hội tr i lính".

Đảng ra số công nhân tình trạng để để, chuyên chế và tập trung và chính trị, tạo ra mặt xã hội để y tham nhũng, d i trá và là a b p. Ngoan c duy trì chế để để để và toàn tr thì s m mu n nhân dân s chán ghét và do đó đ n đ n đ v , tạo ra nh ng tai h a khôn l ng cho đ t n c và dân t c, tai h a y còn n ng n g p nhi u l n tai h a c a c i cách ru ng đ t. Tai h a y s xóa s ch vai trò của Đảng trong lịch s và Đảng s phải chịu t i tr c lịch s .

Th c chế là chế để để dễ m n, cho nên phải dùng nhi u thao túng để là a b p nhân dân nh th n thánh hóa Đảng và các ngh quy t. Đi u vô lý là bộ t toàn dân phải h c ngh quy t của Đảng.

N i bộ t lên là mặt bộ máy để để đoán, để để tài toàn tr , đàn áp th ng tay các ý kiến khác. Có mặt để i ngũ "l i g " r t đông để o, chuyên ng y bi n, nói lý tưởng, nói b a bãi, tr ng tr n, bộ t chế p l phải, để o lý và luật pháp và có lúc dùng nhi u thao túng để u mạnh.

Nhân dân bị t c h t m i quy định t do dân chế . Đảng t do yêu cầu dân đóng góp và t do s đ ng m i s đóng góp của dân. Đảng luôn tạo ra mặt không khí kh ng b để i v i bộ t c ai có chính kiến để c l p. Đảng tạo ra mặt xã hội để y tham nhũng, ph n dân chế , để y d i trá là a b p, nói mặt đảng làm mặt n o, để y thao túng (nh nh nhau, h t nhau và h i nhau). Trong hi n pháp có r t nhi u để u v quy định dân chế của dân, nh ng trong đó có ba để u dân chế của b n là t do ngôn luận, t do b u c và t do l p h i, thì để u b chôn vùi b i nh ng để o luật ph n đ ng và nh ng thao túng b i.

Nh v b u c thì có nh ng thao túng "Đảng c , dân b u", "hi p th ng", th c chế là không ai để c quy định ng c . Nh v báo chí, xu t b n, thì nh ng để o luật trái ng c v i hi n pháp l i

bắt buộc mọi người phải tuân theo nghiêm ngặt. Nhưng vì thế do lập hội thì trong thế giới không ai có quyền gì hết, vì các thế giới xin phép để làm nên lòng tốt của những người lập hội.

Trong khi tuyên truyền song theo pháp luật thì Đảng lại là người song ngoài pháp luật và song trên pháp luật trong thế giới. Cho đến đây, đến quy định toàn thế là thế phạm và ngu ngốc của mọi sự lập nên tiêu cực trong xã hội và tình trạng phân dân chủ của đất nước.

Có thể rằng Chủ Nghĩa Xã Hội mang hạnh phúc cho nhân dân không? Tại sao Liên Xô xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội hơn 70 năm rồi mà không tiếp tục được vững chắc? Các nước Đông Âu theo Liên Xô cũng thay đổi rồi. Nhân dân các nước đó đều thấy bất bình với chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa. Tại sao Việt Nam có hàng triệu người bắt buộc song chết, hiểm nguy cứ ra đi tìm đường song các nước khác?

Không nên nói đến những Xã Hội Chủ Nghĩa mà chỉ nói dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. Hệ số quan trọng là mọi chế độ xã hội công bằng, dân chủ. Vì đã dân chủ thì phải phá chuyên chính, phá toàn trị, phá đến quy định. Đảng lại chỉ chia rẽ quy định, chế độ là một sự lập lại vô duyên các khu vực quá lập thể.

Đảng chỉ chấp nhận và đoàn kết với những người giống như Đảng và nói theo ý Đảng, coi tất cả mọi người có ý kiến khác đều là kẻ thù, là phản động. Ngay cả những đồng viên lâu năm mà có ý kiến khác cũng bị khai trừ và đi xa như thù địch. Nhưng vậy là vấn đề đảng lại chia rẽ các giới quy định. Đất nước đang bắt đầu hủ bại nghiêm trọng.

Xã hội này nhu cầu những người quá thế, người dân không được tự do. Nếu người tham nhũng, cướp cướp tham nhũng, ngành ngành tham nhũng. Người dân đóng góp nhu cầu, nhu cầu lớn quá, trong khi thế giới không để ăn. Một dân chủ mới lúc mới mới, một thế do họ nên khi còn chế độ thế dân. Để đến xu hướng cướp, thế nên xã hội ngày càng tăng, sự quan liêu bắt đầu của các quan nhà nước đến phát sinh. Vậy thì xã hội dân chủ góp trí tuệ dân chủ thế nên là thế nào?

Sau những năm 90, mô hình Chủ Nghĩa Xã Hội đã thất bại, Trong khi đó Chủ Nghĩa Tá Bán đang tiếp diễn chế độ và ngày càng tiến đến hủ bại thế nên chế độ nghĩa. Dân Chủ Hóa Là Vấn Đề Chiếm Lác Các vị lãnh đạo nói nhu cầu đi đến tiếp, là nói theo dân mà thôi. Dân căm ghét tham nhũng thì lãnh đạo hò hét "kiên quyết chống tham nhũng". Dân yêu cầu dân chủ thì lãnh đạo thêm chế độ dân chủ vào khu vực hi vọng chiếm lĩnh. Nhưng nói thêm chế độ thì chế độ có ý nghĩa gì. Vì ta

vấn nói mặt đảng, làm mặt nước. Người trí thức và người dân chủ thấy những lời nói thật đó là vô nghĩa.

Dân chủ hóa phải là vấn đề đúng người, vấn đề chính trị xã hội. Yêu cầu thiết yếu là mặt nước dân chủ thật sự bỏ đi mặt nước cũ quy định công dân đã ghi trong hiến pháp và các công ước quốc tế. Chủ yếu nhất là thực hiện ngay (thực hiện chứ không phải chỉ ban bố) quy định từ ngôn luận, từ ngôn ngữ, từ báo chí, và từ lập hội.

Phải từ bỏ các tôn lãnh đạo, xóa bỏ chế độ độc đảng, thực hiện đa nguyên, đa đảng.

Phải truất bỏ ngay những thủ đoạn của các cơ quan công an như quân chủng Hà Sơn Phú, Mai Thái Lĩnh; bắt giam vô tội và Nguyễn Thanh Giang, Vũ Cao Quân; khám nhà lý tài liệu của Vũ Cao Quân, Lê Hồng Hà; xâm phạm quyền thông tin và tín của Hoàng Minh Chính, Trần Đức v...v... Những hành vi đó không chỉ mặt dân chủ, phi luật pháp, xâm phạm quyền từ công dân, mà còn là những hành vi man rợ, vô văn hóa, bắt lịch sử, rất đáng lên án và phê phán.
Trích Nhật Ký Trần Đức (Tháng 5, 2001)

Gia Tăng Đàn Áp

Tháng 6/2001 tập Nhật Ký Trần Đức đã bị công an chặn đứng. Hành động thô bạo này khiến ông uất ức, cần báo báo nh báo phát. Ông mặt hội tháng 8/2002. Bắt chấp lại cơ nh giác của Trần Đức, sau vụ Đới Khủng B ngày 11 tháng 9-2001, Đới Công Sơn lại đứng đầu cơ leo thang khủng bố. Mặt tháng sau, tháng 10/2001, h k t án Linh M c Nguyễn Văn Lý 15 năm tù và 2 t i phá ho i chính sách đoàn kết qu c gia và vi phạm quy t đ nh qu n ch hành chánh. Năm 2001 khi hay bi t có s nh ng đ t, nh ng bi n cho Trung C ng, các nhà trí thức tr trong Nhóm Dân Chủ nh Lê Chí Quang, Nguyễn Khắc Toàn, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình cũng nh các v lão thành cách mạng nh Phạm Qu D ng, Trần Khuê đã đ ng thanh t cáo Đ ng C ng S n nh ng đ t, bán n c cho ngo i bang.

Đ tr đưa Đ ng C ng S n đã th ng tay đàn áp:

Tháng 2/2002, h bắt gi và truy t Lê Chí Quang và t i tuyên truy n ch ng nhà n c sau khi

Việt bài "Hãy Cùng Giác Bức Triệt u!" Trong năm 2002 họ còn bắt giữ và truy tố thêm 8 người và tội gián điệp: Nguyễn Khắc Toàn (tháng 1), chỉ vì đã tố cáo những vụ khiêu nã khiêu kiêu, mất tinh thần tình ái Hà Nội đòi lợi nhuận cho nông dân hai miền Nam Bắc; Phạm Hồng Sơn (tháng 3), chỉ vì đã dịch cuốn "Thế Nào Là Dân Chủ?" từ tiếng Anh sang tiếng Việt thông tin của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ; Nguyễn Vũ Bình (tháng 7), chỉ vì đã gửi bản điếu văn trên đài Quốc Hội Hoa Kỳ tố cáo những vi phạm nhân quyền ở Việt Nam cùng đòi thực thi chế độ đa đảng, và đòi thành lập Đảng Tự Do Dân Chủ để lập với đảng cộng sản; Nguyễn Vũ Việt, Nguyễn Trọng Cường và Nguyễn Thị Hoa là 3 người cháu của Linh Mục Nguyễn Văn Lý (tháng 10), chỉ vì đã tàng trữ các tài liệu nhân quyền và cung cấp cho người Việt hải ngoại những tin tức về các Phái đoàn chuần bản đón Hòa Thượng Thích Huyền Quang từ Quảng Ngãi vào Saigon; Phạm Quốc Đồng ng và Trần Khuê (tháng 12) là hai phát ngôn viên của Hội Nhân Dân Chủ nghĩa Tham Nhũng và Nhóm Dân Chủ; Tháng 11/2002 họ kết án Lê Chí Quang 4 năm tù và tội tuyên truyền chống nhà nước; Và tháng 12/2002 họ kết án Nguyễn Khắc Toàn 12 năm tù và tội gián điệp. Trong năm 2003 họ còn bắt giữ và truy tố thêm 2 người và tội gián điệp: Trần Dũng Tiển (tháng 1) là người đã đích danh tố cáo Địch Mối và Lê Đức Anh bao che tham nhũng; Nguyễn Đan Quế (tháng 3), vì đã tố cáo Đảng CS gửi đi quyên thông tin; Trong tháng 3 và tháng 6/2003, họ đã bắt giữ và truy tố Mục Sư Nguyễn Hữu ng Quang và 5 Truyền Đạo Tin Lành và tội bừa bãi ngăn cản nhân viên công an hành sự;

Cũng trong tháng 6/2003 họ đã kết án Phạm Hồng Sơn 13 năm tù và tội gián điệp (sau giam án còn 5 năm). Tháng 12/2003, họ đã kết án và tội lợi dụng quyền tự do dân chủ (thay vì tội gián điệp) và đã tuyên phạt: Nguyễn Vũ Việt và Nguyễn Trọng Cường 32 tháng tù; Nguyễn Thị Hoa 4 tháng 8 ngày tù; Trần Dũng Tiển 10 tháng tù; Và tháng 12/2003 họ đã kết án Nguyễn Vũ Bình 7 năm tù và tội gián điệp. Qua tháng 7 năm 2004 họ đã kết án và tội lợi dụng quyền tự do dân chủ (thay vì tội gián điệp), và đã tuyên phạt: Phạm Quốc Đồng ng và Trần Khuê 19 tháng tù; Nguyễn Đan Quế 30 tháng tù. Và tháng 12/2004 họ đã kết án Mục Sư Nguyễn Hữu ng Quang 3 năm tù và tội thông ng phạm bừa bãi "ngăn cản nhân viên công an hành sự" thay vì tội lợi dụng quyền tự do tôn giáo hay tội gián điệp. Trong đó 2 tháng, ngày 15/9/2004, Chính Phủ Hoa Kỳ đã liệt kê Việt Nam vào danh sách các quốc gia cản trở quyền bí mật tâm, vì đã thông ng xuyên và thô bạo vì phạm quyền tự do tôn giáo. Muốn tránh tình trạng đàn áp tôn giáo, Viện Kiểm Sát đã viện dẫn tội thông ng phạm chống lại nhân viên công an.

Như vậy từ tháng 12/2002 đến tháng 12/2004, Đảng CS Việt Nam đã truy tố và kết án 12 tù nhân chính trị và tù nhân tôn giáo bằng những tội danh bừa bãi, giả tạo và vô bổ.

Sự Thật Lịch Sử

Như Trần Đức đã viết, người Cộng Sản nói mặt đảng làm mặt nã o. Họ đưa ra những mục tiêu lý

Việt Nam giành chính nghĩa và chấp chính quyên. Từ thập niên 1940 những khu vực tuyên truyền được phân bố là: đoàn kết quốc gia, đấu tranh thống nhất, tự do hạnh phúc, công bằng xã hội, ngẩng cây cổ榕, hòa hợp dân tộc, bạo lực cách mạng... Tuy nhiên thay vì thực thi nguyên vẹn các nguyên tắc dân, Đảng CS đã hành động trái ngược. Sự thất bại chắc chắn đã chứng minh điều đó.

Đoàn Kết Quốc Gia

Sau Thế Chiến II, Thế Giới Dân Chủ không chịu trao Đông Dương cho Đảng Cộng Sản Đông Dương, vì họ không muốn Stalin mở rộng Bloc Màn Sắt từ Đông Âu qua Đông Á. Ngày 11-11-1945 Hồ Chí Minh gửi báo gửi tán Đảng Cộng Sản Đông Dương. Đảng có chính nghĩa đoàn kết quốc gia, Hồ Chí Minh mời Nguyễn Hữu Thọ nhận thu nhập Cách Mạng Đảng Minh Hối và Vũ Hồng Khanh thuộc Việt Nam Quốc Dân Đảng cùng ký Tuyên Cáo Đoàn Kết ngày 24-12-1945. Ngày 6-3-1946, Hồ Chí Minh ký Hiệp ước Sainteny cho 15 ngàn quân Pháp trở lại để trú tại Bloc Việt trong thời hạn 5 năm.

Tháng 5, 1946, sau khi quân đội Trung Hoa triệt thoái, Đảng CS thống tay tiêu các cán binh Quốc Dân Đảng và Đảng Minh Hối là những đội thực nguy hiểm của Cộng Sản trên đường chấp chính quyên.

Từ năm 1936, đội thị Mết Trun Bình Dân, Đảng CS hợp tác với nhóm Tân Tộc Phái của Tô Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch trong Mết Trun Dân Chủ. Sau khi chấp chính quyên năm 1945, Đảng CS phân bố giao các đoàn kết, và đã tiêu Tô Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch trong nhóm Tân Tộc Phái, Phạm Quynh, Bùi Quang Chiêu, Đảng Văn Giáo, Nguyễn Văn Sâm, Hồ Văn Ngà trong các nhóm Lập Hiến, Trưởng Tộc Anh (Đội Việt), Lý Đông A (Duy Dân), Khái Hồng, Nhóm Đảng Tộc (Quốc Dân Đảng), Đảng Huân Phú Sĩ (Hòa Hảo) v...v..

Độc Lập Thống Nhất

4 năm sau Thế Chiến Thứ Hai, năm 1949, 12 nước Á Châu đã giành được độc lập bằng đấu tranh chính trị và ngoại giao, không bạo động và không liên kết với Quốc Tộc CS. Trong thời gian 3 năm, từ 1946 đến 1949, tất cả các quốc gia Tây Phương như Mỹ, Anh, Pháp, Hòa Lan đã liên lạc với thị để đỡ đỡ cho các thuộc địa Á Châu:

Năm 1946 Hoa Kỳ trở lại cho Phi Luật Tân vào ngày Quốc Khánh 4 tháng 7 (Phi Luật Tân được tái lập năm 1935).

Trong những năm 1947-1948, Chính Phủ Lao Động Anh Clement Attlee trở lại cho 5 thuộc địa và giám hộ: Ấn Độ, Đông Ấn, Miền Đông, Tích Lan và Palestine. Năm 1949 Hòa Lan trở lại cho Nam Dương Năm 1946 Pháp trở lại cho Syria và Lebanon. Và năm 1949 tại Điện Élysée Paris, Tổng Trưởng Pháp Vincent Auriol ký 3 hiệp định với các Quốc Vong Việt Nam, Ai Lao và Cao Miên để trở lại cho Việt Nam (8 tháng 3-1949), cho Ai Lao (20 tháng 7-1949), và cho Cao Miên (8 tháng 11-1949). Ngay từ 1947, Tổng trưởng Pháp đã yêu cầu Liên Hiệp Quốc đăng ký 3 nước Việt Miên Lào là những quốc gia để lại. (Coi Everyone's United Nations năm 1986, trang 332).

Tại Saigon, ngày 23-4-1949, Quốc Hội Nam Kỳ biểu quyết gia nhập tổ chức Nam Kỳ Tự Trị để sát nhập lãnh thổ Nam Phần vào Quốc Gia Việt Nam để lại và thống nhất. (Coi Nguyễn Khắc Ngữ: Báo Đông, Các Đảng Phái Quốc Gia và sự thành lập chính quyền quốc gia. Có thể tham khảo thêm tại các thư viện và văn khố tại Paris).

Mặc dù vậy, Đảng CS đã phản nên Hiệp Định Élysée vì Hiệp Định này không cho Đảng CS được quyền lãnh đạo quốc gia. Và Đảng CS đã vận động sự yểm trợ của Liên Xô và Trung Quốc để tiếp tục chiến đấu vũ trang trong suốt 30 năm. Từ 1949 chiến tranh Việt Nam không còn là chiến tranh giải phóng dân tộc, mà là chiến tranh ý thức hệ giữa Quốc Tế Cộng Sản và Thế Giới Dân Chủ như Chiến Tranh Triều Tiên (1950-1953). Trên bình diện dân tộc đây là cuộc chiến tranh vô ích, vô lý và vô nghĩa khiến cho 3 triệu thanh niên nam nữ đã phải hy sinh thân sống.

Tự Do Hay Phúc

Ngoài ra Đảng CS còn phản nên việc bảo tồn trong các mục tiêu tự do hay phúc. Sau 60 năm cai trị, Đảng CS đã biến Việt Nam thành một trong số 10 quốc gia phản dân chủ nhất thế giới kém cả Cao Miên. Vì tại Cao Miên không thấy có đàn áp tôn giáo, có các báo chí để lại và để lại, có 3 chính đảng của Hun Sen, Ranariddh và Rainsy, và tổng thống có tự do tuyển cử. Trong khi đó tại Việt Nam, Đảng Cộng Sản đã tước đoạt của người dân tất cả những quyền tự do tinh thần và tự do chính trị như tự do tôn giáo, tự do ngôn luận và báo chí, tự do hội họp, lập hội và lập đảng và tự do tuyển cử.

Với một kinh tế xã hội, tự do quốc gia giàu mạnh nhất Đông Nam Á trước Thế Chiến II, Việt

Nam đã trở thành một trong những nước nghèo đói nhất thế giới, với tỉ lệ bình quân mỗi đầu người ở Việt Nam chiếm bằng 1/3 tỉ ở Phi Luật Tân, 1/6 tỉ ở Thái Lan, 1/10 tỉ ở Mã Lai, 1/5 tỉ ở Đài Hàn, 1/40 tỉ ở Đài Loan, 1/85 tỉ ở Tân Gia Ba. Và dĩ nhiên chỉ bằng 1/2 tỉ ở Congo (Coi Encyclopedia Britannica 2001: Việt Nam 350 triệu kim so với Congo 680 triệu kim).

Thêm vào đó, những bất công và bất bình đẳng xã hội trong đã gây nên sự chênh lệch giàu nghèo quá đáng, và với tỉ lệ thất nghiệp cao nên người dân Việt Nam trung bình tỉ lệ nông thôn chiếm chỉ bằng 1/2 triệu kim một ngày.

Công Bằng Xã Hội Người Có Quyền

Trong thập niên 1950, khi chiến tranh còn đang tiếp diễn, thay vì vận động toàn dân đoàn kết, Đảng CS đã phát động đấu tranh giai cấp trong 5 đợt đấu tranh cách mạng đợt, nói là đấu tranh hiên mạng tiêu người cày có ruộng. Trên thực tế Đảng CS đã không chia ruộng đất cho bên công nông. Năm 1958 họ áp dụng chính sách tập sản hóa để tập trung tỉ lệ ruộng đất trong các hợp tác xã thuộc quyền quản trị của Đảng và Nhà nước. Và người nông dân vô sản vận hoàn là vô sản, không có một tỉ lệ đất cho bên thân và gia đình. Khoảng hơn 200 ngàn trung tiểu nông (có từ 1 hecta đến 3 hecta ruộng), bị dồn lên hàng đầu của chế độ, đã bị sát hại, tù tị và tịch thu đoạt tất cả ruộng đất, nhà cửa, tài sản. Người cày có ruộng là một kẻ thù hiểm nguy tuyên truyền dìm chôn, trừng trị những kẻ của Đảng CS.

Hoà Hợp Dân Tộc

Năm 1975, sau khi thôn tính Miền Nam, Đảng CS đưa ra chính sách hòa hợp dân tộc, hứa hẹn hòa giải với những người quốc gia phức tạp như Việt Nam Cộng Hòa. Trên thực tế, hàng trăm ngàn trí thức văn nghệ sĩ, quân nhân, công chức, cán bộ đã bị lao động khổ sai trong các trại tập trung (hay trại cải tạo), người thì 5, 7 năm, người thì 15, 17 năm. Mục đích để đưa đầy thân xác và huyết thống chí của tù cải tạo.

Cũng trong năm 1975, Một Trại Giết Phóng Miền Nam, sau khi hoàn thành sứ mệnh, đã bị giải thể để sát nhập vào Một Trại Tàn Quên.

Bộ o Văn T Qu c

Năm 1958 Đ ng CS công b m c tiêu thôn tính Mi n Nam b ng võ l c. Đ ch ng l i Vi t Nam C ng Hòa, Hoa K và Đ ng Minh, Hà N i c n s c u mang t n tình c a ng i th y ph ng B c. Mu n đ c c u mang ph i có l i cam k t đ n n tr nghĩa. Ngày 14 Tháng 9, 1958, qua văn th c a Ph m Văn Đ ng, H Chí Minh, Ch T ch Đ ng, Ch T ch N c, cam k t nh ng cho Trung Qu c các qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa.

Có 3 lý do đ c vi n đ n trong l i cam k t này:

1) Vì Hoàng Sa, Tr ng Sa t a l c t i các vĩ tuyến 17-7 (Qu ng Tr - Nam Cà Mau) nên thu c h i ph n Vi t Nam C ng Hòa. Đ i v i Hà N i nh ng Hoàng Sa, Tr ng Sa cho Trung Qu c trong th i đ i m này ch là bán da g u.

2) Sau này, n u do nh ng tình c l ch s , B c Vi t thôn tính đ c Mi n Nam thì m y hòn đ o san hô t i Bi n Đông d u có ăn nh m gì so v i toàn th lãnh th Vi t Nam?

3) Gi s cu c thôn tính Mi n Nam không thành, thì vi c Trung C ng chi m đóng Hoàng Sa Tr ng Sa thu c lãnh h i Vi t Nam C ng Hòa cũng s có tác đ ng làm suy y u phe qu c gia v chi n l c, kinh t và chính tr .

Trong nh ng năm 1999 và 2000, gi a lúc tr i quang bi n l ng, Đ ng C ng S n Vi t Nam đã ký 3 hi p c đ nh ng đ t, bán n c và dâng bi n cho Trung Qu c. Đó là Hi p c Biên Gi i Vi t Trung, Hi p c V nh B c Vi t và Hi p c H p Tác Đánh Cá. Đây là nh ng hi p c b t công và không c n thi t. Vì v n đ phân ranh lãnh th và lãnh h i B c Vi t đã đ c gi i quy t t th k 19. Năm 1885 Vi t Nam và Trung Hoa ký Hi p c Thiên Tân đ phân đ nh ch quy n lãnh th , và 2 năm sau, năm 1887, l i ký Hi p c B c Kinh đ phân ranh h i ph n B c Vi t. Hai hi p c qu c t này đã đem l i an ninh lãnh th cho hai qu c gia t trên m t th k . V y mà ngày nay, m c đ u không có chi n tranh vũ trang, không có xung đ t biên gi i, không có tranh ch p h i ph n, b ng đ ng vô c , phe lãnh đ o C ng S n m t đàm, m t c và lén lút thông qua 3 hi p c nói trên đ nh ng 800 km² lãnh th biên gi i, 12.000 km² h i ph n B c Vi t và h i n d u tôm cá, đ u khí cho Trung Qu c.

Thay vì bỏ vào Tổ Quốc, Đảng CS đã phân bố lại Tổ Quốc, phân bố lại bằng cách vi phạm chủ quyền lãnh thổ và lãnh hải quốc gia và xâm phạm quyền của người dân để các hộ gia đình được hưởng lợi từ các tài nguyên và nguồn lợi thiên nhiên của đất nước.

Như vậy các mục tiêu chiến lược như đất đai, thống nhất, tự do, hạnh phúc, công bằng xã hội, người cày có ruộng, đoàn kết quốc gia, hòa hợp dân tộc, bỏ vào tổ quốc v...v... chỉ là những khẩu hiêu tuyên truyền để lừa dối.

Tuyên truyền để lừa dối là vũ khí chiến lược số 1 của CS để củng cố chính quyền và củng cố chính quyền.

Ngày nay trong giai đoạn thoái trào, để làm cho hộ gia đình luồn và che giấu tình trạng khủng hoảng toàn diện về chính trị và xã hội, Đảng CS đưa ra chính sách khuyến khích trong Nghị Quyết 36 do Bộ Chính Trị Đảng CS ban hành tháng 3/2004. Nghị Quyết 36 nêu 4 khuyến khích cũ và một khuyến khích mới:

- 1) Xây dựng và bỏ vào Tổ Quốc, để cao sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (trước kia là đất đai quốc gia, thống nhất đất nước).
- 2) Đoàn kết toàn dân tộc (trước kia là đoàn kết quốc gia, hòa hợp dân tộc).
- 3) Phát triển kinh tế cho dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng (trước kia là làm cho hạnh phúc, công bằng xã hội, người cày có ruộng).
- 4) Xây dựng dân chủ để hội nhập vào cộng đồng nhân loại văn minh (trước kia là xây dựng chủ nghĩa dân chủ tập thể để dân chủ tập thể xây dựng).
- 5) Khuyến khích thi đua nói là để nhân dân cuộc sống, bỏ cho công dân, bỏ cho quyền lợi chính đáng của Người Việt Nam, để đi đầu tiên cho Người Việt Nam hội nhập vào cộng đồng các quốc gia thế giới.

Tháng 6-2004, Chính Phủ Hà Nội công bố Chương trình Hành Động "nhằm mở rộng các thành tựu thành công của Nghị Quyết nêu trên của Bộ Chính Trị, góp phần phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài nhằm củng cố sự nghiệp và phát triển, giữ gìn bản sắc dân tộc Việt Nam, hướng về Tổ Quốc góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam, thành tựu mới của tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

Theo Trần Đức, Đảng CS nói dân chủ, mà làm chuyên chính, người dân mất tự do hơn cả khi còn chế độ thực dân. Nói dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, nhưng chế độ xây dựng một xã hội đầy bất công, tàn nhẫn, tham nhũng, bóc lột và lừa dối. Ngày nay Đảng Cộng Sản dùng tuyên truyền để công khai quyên tiền. Bộ máy công tác từ tầng tầng ngày đêm hò hét ca ngợi Đảng, một bộ máy "nói là y định", lừa bịp, dối trá.

Phe lãnh đạo Cộng Sản nói nhiều điều tốt đẹp, là nói theo dân mà thôi. Dân căm ghét tham nhũng thì lãnh đạo hò hét chế độ tham nhũng. Dân yêu cầu dân chủ thì lãnh đạo thêm chế độ dân chủ vào khu vực tuyên truyền. Nhưng nói thêm chế độ thì chế độ có ý nghĩa gì. Vì Cộng Sản nói một đằng, làm một nẻo. Trong Nghị Quyết 36, Đảng Cộng Sản nói đổi mới nhưng lại sợ thay đổi, sợ tiến hóa, sợ biến đổi hòa bình; nói dân chủ nhưng là dân chủ tập trung, bóc lột bóc lột; nói bình đẳng dân tộc nhưng lại kỳ thị giai cấp, kỳ thị tôn giáo, kỳ thị sắc tộc, kỳ thị người quốc gia theo chế độ nghĩa dân tộc; nói giao lưu văn hóa nhưng là giao lưu văn hóa một chiều; nói yêu nước bảo vệ tổ quốc nhưng lại phản bội tổ quốc, không bảo vệ chế độ quyên lãnh thổ lãnh hải quốc gia và quyên tiền của người dân để cho họ đi xây dựng các tài nguyên và nguồn lợi thiên nhiên của đất nước.

Chính Phủ Hà Nội hơ a hơn sáu trích ra 700 triệu đồng kim trong ngân sách quốc gia để đãi thóc cán bộ trong các cơ quan, tổ chức ngoại vi và đảng đoàn phò trách, như Mặt Trận Tổ Quốc, Ủy Ban Về Nước của Việt Nam ở nước ngoài, Ban Tổ Chức Văn Hóa, Ban Dân Vận, Ban Cán Sự Đảng ngoài nước, Hội Liên Hiệp Thanh Niên, Hội Sinh Viên Việt Nam, Đoàn Thanh Niên CS Hồ Chí Minh v...v... Đây là chế độ dĩ công vi tư, biến thành công qu.

Chương trình Hành Động của Chính Phủ Hà Nội gồm 9 mục tiêu công tác trong 3 kế hoạch:

1) Kế hoạch tuyên truyền và 2 công tác:

a) Công tác thông tin tuyên truyền đưa ra 5 mục tiêu chỉ định hoặc 5 khu vực ưu tiên tuyên truyền

b) Công tác thông tin văn hóa và nâng báo chí, truyền thông đưa quảng bá chính sách đối nội, dân chủ chính trị, phát triển kinh tế, đổi mới bình đẳng, phát huy chủ nghĩa dân tộc, đề cao tinh thần dân tộc, bản sắc dân tộc, đạo lý, truyền thống, văn hóa dân tộc, tinh thần yêu nước, gắn bó với quê hương v...v...

2) Kế hoạch kinh tài gồm 3 công tác:

a) Kêu gọi người Việt hải ngoại và thăm quê hương để tài trợ thân nhân, mua nhà sang đất, kết hôn, hồi hương v...v...

b) Kêu gọi trí thức, chuyên gia và nhân tài hợp tác, quản lý các công sở và cơ quan quốc nội và quốc tế.

c) Kêu gọi các nhà tài sản và nhân tài kinh doanh, hùn hạp, buôn bán v...v...

3) Kế hoạch xâm nhập gồm 4 công tác:

a) Đón đầu cuộc sống và hội nhập vào xã hội mới. Bồi dưỡng công dân, tổ chức hội can thiệp, củng cố, xâm nhập để tiếp xúc, mua chuộc cảm tình và chiêu dụ người trẻ.

b) Giao lưu sinh hoạt và văn hóa, giáo dục, thể dục, thể thao, du lịch và nguỵ n, hội thao, trình diễn văn nghệ dân tộc v...v...

c) Truyền bá quảng cáo cho giới trẻ, qua sách báo, truyền thanh, truyền hình, internet, lập học

V...V...

d) Thi đua, tuyên dương, khen thưởng để gây cảm tình viên và kết nối trong các tổ chức ái hữu thân nhà nước.